

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày: 20-12-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai PTK

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Minh

2. Bà Vũ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Lực – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Th, sinh ngày 11/9/2003 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 04, ấp A, xã T, Gện H, tỉnh Bình Phước.
Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Nguyễn T, sinh năm 1978 và bà Trần Thị TH, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/9/2022, Nguyễn Quang Th bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/7/2022, thực hiện hành vi cướp giật tài sản, ngày 14/7/2022 bị bắt khẩn cấp, ngày 23/7/2022 bị khởi tố, tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bà Phạm TK, sinh năm 1986 (Có mặt)

HKTT: Tổ 06, ấp 02, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị TH, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã T, Gện H, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

2. Ông Trần L, sinh năm 1985 – Quản lý Tiệm vàng “KL”;

HKTT: Tổ 14, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt, có đơn)

3. Bà Lê TT, sinh năm 2000 – Nhân viên Tiệm vàng “KL” (Vắng mặt)

HKTT: Tổ 6, ấp H', xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

HKTT: Tổ 07, ấp 04, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 12/7/2022, chị Phạm TK điều khiển xe mô tô Honda Wave S, biển số 83C1-042.19 chở mẹ ruột là bà Nguyễn Thị G đi từ trung tâm thị xã B về nhà ở xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Khi xe mô tô của chị TK chạy trên đường Phan Bội Châu thì Nguyễn Quang Th điều khiển xe mô tô Honda Wave S, màu đen-bạc, biển số 93N3-8932 chạy cùng chiều phát hiện ở бага giữa của xe mô tô có để 01 túi xách sọc ca rô màu nâu-vàng-trắng nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách. Từ ý nghĩ đó, Th điều khiển xe mô tô chạy sau xe của chị TK đến đoạn đường ĐT752 thuộc tổ 03, khu phố O, phường S, thị xã B, Th quan sát thấy đường vắng nên Th điều khiển xe chạy mô tô áp sát vào xe mô tô của chị TK. Th dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách trên xe mô tô chị TK rồi tăng ga bỏ chạy về xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Đến đoạn đường vắng thuộc tổ 06, ấp N, xã T, huyện H, Th dừng xe lấy trong túi xách vừa chiếm đoạt 01 cái ví (bóp) màu nâu đỏ, bên trong có: 01 sợi dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng và 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) rồi vứt bỏ túi xách ở bờ suối ven đường. Đến sáng ngày hôm sau (ngày 13/7/2022), Th đem dây chuyền, nhẫn vàng đến tiệm vàng “KL” thuộc khu phố P, phường A, thị xã B bán được 16.700.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau đó Th nộp 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) vào tài khoản "Ví Momo" đứng tên mẹ ruột là bà Trần Thị TH và nạp 1.000.000đ (Một triệu đồng) vào tài khoản "Ví Momo" của Nguyễn Thị PT. Th tiêu xài cá nhân hết 107.000đ (Một trăm lẻ bảy nghìn đồng), còn lại 843.000đ (Tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) Th cất vào ngăn tủ đầu giường cùng với 02 biên nhận nạp tiền vào ví Momo.

Sau khi bị giật giỏ xách chị Phạm TK đến báo Công an phường S. Nhận được tin báo, Công an phường S phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B tiến hành xác minh, rà soát đối tượng. Đến ngày 14/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Quang Th, quá trình làm việc Th khai nhận toàn bộ hành vi việc chiếm đoạt tài sản của chị TK như trên.

Từ cơ sở đó Cơ quan điều tra đã tạm giữ được xe mô tô Honda Wave S, biển số 93N3-8932; 02 giấy biên nhận Th nộp tiền vào tài khoản Momo; 843.000đ (Tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) và quần áo Th mặc lúc thực hiện việc chiếm đoạt túi xách. Đồng thời, Th cung cấp số tài khoản để bà Trần Thị TH rút số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) từ tài khoản “Ví Momo” giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Nguyễn Quang Th ném túi xách, có Th tham dự, tạm giữ được: 01 túi vải sọc ca rô màu nâu-vàng-trắng, kích thước (32x25x13)cm, bên trong có chứa 01 cục sạc điện thoại ViVo màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23E màu xanh đen; 01 ví da màu nâu đỏ hình chữ nhật kích thước (20x10x3)cm; 01 túi giấy màu trắng có ghi "Tiệm vàng KL" kích thước (7,5x9,5)cm tại tổ 06, ấp N, xã T, huyện H và khám nghiệm hiện trường nơi Th chiếm đoạt tài sản có sự tham gia của Th.

Tiến hành làm việc với anh Trần L là người quản lý tiệm vàng "KL", anh Kiên đã giao nộp toàn bộ số vàng Th đem đến bán tại cửa hàng vào ngày 13/7/2022 gồm:

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng là loại vàng 18K, trọng lượng 3,86 chỉ có dạng đồng tiền kết trái tim, móc thành chuỗi có chiều dài 42,5cm, có móc khóa hình tròn hai đầu dây chuyền có một mặt có kí hiệu A HÒA, một mặt có số 610;

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng là vàng 18K, trọng lượng 0,57 chỉ, có dạng đồng tiền kết vòng tròn có đường kính 02 cm, mặt trong nhẫn có ký hiệu TKJ610.HM;

- 01 nhẫn kiểu kết hạt trắng bằng kim loại màu vàng, là vàng 18K, trọng lượng 1,17 chỉ cân luôn hạt, có dạng trên mặt có đính nhiều hạt đá màu trắng, bên trong có ký hiệu KL*PS.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận:

-01 (một) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0,57 chỉ, kiểu nhẫn gồm nhiều hình đồng tiền liên kết với nhau trị giá 2.012.000đ

-01 (một) nhẫn vàng 18K, kiểu nhẫn có mặt nhẫn hình bông hoa, trên bông hoa có đính nhiều hạt đá màu trắng, tổng trọng lượng nhẫn 1,18 chỉ (trong đó trọng lượng vàng là 1,1 chỉ, trọng lượng đá 0,08 chỉ) trị giá 3.875.000đ;

-01 (một) sợi dây cGèn vàng 18K, trọng lượng 3,86 chỉ, kiểu dây cGèn gồm các mắt dây hình đồng tiền và hình trái kết nối xen kẽ lẫn nhau trị giá 12.545.000đ;

-01 (một) túi xách bằng vải sọc caro màu nâu-vàng-trắng, có 02 quai xách màu nâu, kích thước (32x25x13)cm, có hai ngăn có khóa kéo đã qua sử dụng trị giá 20.000đ;

-01 (một) ví da màu đỏ có kích thước (20x10x3)cm, ví có khóa kéo đã qua sử dụng trị giá 40.000đ;

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23E màu xanh – đen đã qua sử dụng trị giá 6.200.000đ;

-01 (một) thẻ sim điện thoại nhà mạng Viettel số 0964613548 trị giá 25.000đ;

-01 (một) cục sạc điện thoại hiệu Vivo kèm dây sạc màu trắng đã qua sử dụng trị giá 220.000đ;

-01 (một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng trong suốt, dùng cho điện thoại Vivo V23E đã qua sử dụng trị giá 50.000đ;

-01 (một) quần jean màu xanh, trên quần có chữ "GIRL BEAUTIFUL" đã qua sử dụng trị giá 100.000đ;

-01 (một) áo thun màu vàng, loại áo có cổ áo, ống tay ngắn, trên cổ áo có chữ "KP COLLFCTION MADE IN VIETNAM" đã qua sử dụng trị giá 80.000đ

Tổng trị giá tài sản được định giá: 25.167.000đ (Hai mươi lăm triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

Cộng 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mặt Th lấy được trong ví của bị hại TK, tổng giá trị tài sản Nguyễn Quang Th đã chiếm đoạt của bị hại Phạm TK là 25.417.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng)

Từ lúc bị phát hiện và trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Quang Th đã khai rõ việc điều khiển xe mô tô Honda Wave S, màu đen-bạc, biển số 93N3-8932 chiếm đoạt chiếc túi xách bên trong có tài sản của bị TK và nhanh chóng tẩu thoát.

Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị PT đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) do Th phạm tội mà có chuyển khoản cho Trúc mợn. Đồng thời bà Trần Thị TH đã nộp số tiền 107.000đ (Một trăm lẻ bảy nghìn đồng) Th đã tiêu xài cá nhân sau khi bán số vàng chiếm đoạt được.

Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Nguyễn Quang Th về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt theo quy định.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị trả lại:

Bà Phạm TK: 02 nhẫn vàng 18K, 01 sợi dây cGèn vàng 18K, 01 túi xách, 01 ví da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23E có gắn ốp lưng, bên trong có 01 thẻ sim số 0964613548; 01 cục sạc điện thoại nhãn hiệu Vivo kèm dây sạc; 01 quần Jean, 01 áo thun và 01 túi giấy màu trắng có chữ “TIỆM VÀNG KL” và số tiền 250.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tài sản của chị Phạm TK bị chiếm đoạt đã thu hồi được.

Trả lại cho Nguyễn Quang Th 01 áo khoác dài tay màu đen, cổ áo có sọc trắng; 01 áo thun vải màu trắng, tem trên cổ có chữ "CLICK L"; 01 quần vải màu xám - đen, ống quần ngắn ngang gối, tem trên quần có chữ "NTU"; 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt là tài sản do Th giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Trả lại 01 xe mô tô Honda Wave S, biển số 93N3-8932 cho bà Trần Thị TH. Quá trình điều tra xác minh được chiếc xe này là do ông Nguyễn Trọng Dưỡng là ông nội của Nguyễn Quang Th đứng tên đăng ký. Ông Dưỡng đã cho mẹ ruột của Th là bà Trần Thị TH chiếc xe trên để sử dụng trong gia đình. Th tự ý sử dụng xe mô tô làm phương tiện chiếm đoạt tài sản bà TH không biết.

Đối với 02 giấy biên nhận nộp tiền vào “Ví Momo” đã tạm giữ của Nguyễn Quang Th chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo hứa từ nay về sau sẽ không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, cụ thể: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/7/2022, tại khu vực tổ 03, khu phố Phú Tân, phường S, thị xã B, Nguyễn Quang Th điều khiển xe mô tô áp sát vào xe mô tô do chị Phạm TK đang điều khiển chạy trên đường ĐT752. Th dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách có 01 sợi dây chuyền vàng; 02 chiếc nhẫn vàng; 01 điện thoại di động Vivo V23E có chứa sim số 0964613548 (kèm ốp lưng và cục sạc); 01 áo thun; 01 quần jean và 01 ví màu đỏ bên trong có số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) trên xe mô tô chị Phạm TK rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Quang Th chiếm đoạt của chị Phạm TK là 25.417.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng), đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo và hứa không tái phạm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Nguyễn Quang Th về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa pTK. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mà bị cáo đã không

làm chủ được hành vi của mình, nảy sinh lòng tham lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, dùng thủ đoạn nguy hiểm quan sát thấy đường vắng nên đã điều khiển xe mô tô chạy áp sát vào xe mô tô của bị hại và dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách trên xe mô tô bị hại rồi tăng ga bỏ chạy (đây là thủ đoạn có thể gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho bị hại).

Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân không tốt, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội tại thị xã B, bị cáo đã bị khởi tố và đang trong thời gian chuẩn bị xét xử về một tội phạm đã phạm trước đó, nhưng bị cáo không có thái độ chấp hành pháp luật mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, tại phiên tòa, bị hại TK xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 02 nhẫn vàng 18K, 01 sợi dây cGèn vàng 18K, 01 túi xách, 01 ví da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23E có gắn ốp lưng, bên trong có 01 thẻ sim số 0964613548; 01 cục sạc điện thoại nhãn hiệu Vivo kèm dây sạc; 01 quần Jean, 01 áo thun; 01 túi giấy màu trắng có chữ "TIỆM VÀNG KL" và số tiền 250.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tài sản của chị Phạm TK, trả lại cho bị hại TK

Đối với 01 áo khoác dài tay màu đen, cổ áo có sọc trắng; 01 áo thun vải màu trắng, tem trên cổ có chữ "CLICK L"; 01 quần vải màu xám - đen, ống quần ngắn ngang gối, tem trên quần có chữ "NTU"; 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt là tài sản của Th, trả lại cho Th.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave S, biển số 93N3-8932 cho bà Trần Thị TH. Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ là tài sản của bà Trần Thị TH để sử dụng chung trong gia đình. Th tự ý sử dụng xe mô tô làm phương tiện chiếm đoạt tài sản bà Hằng không biết. Trả lại cho bà Trần Thị TH.

Chuyển theo hồ sơ vụ án 02 giấy biên nhận nạp tiền vào "Ví Momo" đã tạm giữ của Nguyễn Quang Th

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm TK yêu cầu được nhận lại tài sản đã bị chiếm đoạt, ngoài ra không có yêu cầu gì khác

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần L xin vắng mặt tại phiên tòa và trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu Nguyễn Quang Th trả lại số tiền 16.700.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) đã mua vàng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

[6] Các vấn đề liên quan:

Đối với chị Nguyễn Thị PT không biết 1.000.000đ (Một triệu đồng) do Nguyễn Quang Th cGửi tài khoản “Ví Momo” cho PT mượn là tiền phạm tội mà có nên không xử lý, đồng thời quá trình điều tra vụ án đã tự nguyện giao nộp số tiền này cho Cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Lê TT nhân viên tiệm vàng "KL" trực tiếp mua vàng do Th bán, không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Th phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Quang Th 03 năm tù.

Căn cứ vào Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 9 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 94/2022/HSST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Hình phạt chung của bị cáo Nguyễn Quang Th phải chấp hành là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 14/7/2022 (được trừ thời hạn tạm giữ tạm giam của Bản án số 94/2022/HSST ngày 28/9/2022 từ 22/3/2022 đến 08/7/2022).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Trả lại cho bị hại Phạm TK: 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0.57 chỉ; 01 nhẫn vàng 18k, kiểu nhẫn có mặt nhẫn hình bông hoa trọng lượng 1.18 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3.86 chỉ (đã được niêm phong), 01 túi xách bằng vải sọc ca ro màu: Nâu-vàng-trắng, 01 ví da màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23E có gắn ốp lưng, bên trong có 01 thẻ sim số 0964613548; 01 cục sạc điện thoại nhãn hiệu Vivo kèm dây sạc; 01 quần Jean, 01 áo thun; 01 túi giấy màu trắng có chữ “TIỆM VÀNG KL” và số tiền 250.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Th: 01 áo khoác dài tay màu đen, cổ áo có sọc trắng; 01 áo thun vải màu trắng, tem trên cổ có chữ "CLICK L"; 01 quần vải màu xám - đen, ống quần ngắn ngang gối, tem trên quần có chữ "NTU"; 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt.

Trả lại 01 xe mô tô Honda Wave S, biển số 93N3-8932 cho bà Trần Thị TH.

Chuyển theo hồ sơ vụ án 02 giấy biên nhận nạp tiền vào “Ví Momo” đã tạm giữ của Nguyễn Quang Th

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002759 ngày 02/12/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B)

3. Về trách nhiệm dân sự:

Trả lại cho ông Trần L (quản lý tiệm vàng KL) số tiền 16.700.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Quang Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi Cục THA DSTX B;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Mai Phương